TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 244/2018/HNGĐ-ST Ngày: 24/8/2018 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Thanh Bình

2. Ông Hoàng Ngọc Năm

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Vân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:*

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn Nh, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Hoằng Ph, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Hoằng Tr, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn anh Lê Văn Nh, bị đơn chị Hoàng Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2018, bản tự khai ngày 25/7/2018 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn anh Lê Văn Nh thể hiện:

Tôi (Nh) và chị Hoàng Thị Th tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoằng Tr, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy trích lục kết hôn ngày 26 tháng 9 năm 2012. Vợ chồng tôi sống hòa thuận với nhau được một thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với chị Th.

Về con: Vợ chồng tôi có 01(Một) con chung Lê Thị Kiều Dung, sinh ngày 05/04/2013. Hiện nay cháu đang ở với chị Th. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng giao cháu Dung cho chị Th tiếp tục nuôi và tôi có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ(Một triệu đồng).

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/7/2018 của chị Hoàng Thị Th thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Văn Nh tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng Tr, huyện Hoằng Hóa cấp giấy trích lục kết hôn năm 2012. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay anh Nh làm đơn xin ly hôn, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn. Chị Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do chị bận công việc nên không thể tham gia hòa giải được.

Về con: Vợ chồng tôi có 01(Một) con chung Lê Thị Kiều Dung, sinh ngày 05/04/2013. Hiện nay cháu đang ở với tôi. Nay ly hôn nguyện vọng của tôi mong được tiếp tục nuôi cháu và yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ(Một triệu đồng).

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn Nh không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn Nh và chị Hoàng Thị Th kết hôn với nhau vào tháng 9/2012 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Tr, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau thể hiện tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014,

chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn Nh là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2].Về con: Anh Lê Văn Nh và chị Hoàng Thị Th có 01(Một) con chung Lê Thị Kiều Dung, sinh ngày 05/04/2013. Hiện nay cháu đang ở với chị Th. Nay chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu và yêu cầu anh Nh cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ(Một triệu đồng).

Xét yêu cầu nuôi con của chị Th: Anh Nh có nguyện vọng giao cháu Dung cho chị Th nuôi vì từ trước đến nay cháu ở với mẹ nên anh Nh không muốn xáo trộm cuộc sống của cháu, chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Hoàng Thị Th là giao cháu Lê Thị Kiều Dung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng là 1.000.000đ(Một triệu đồng) thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Lê Thị Kiều Dung thành niên. Anh Nh có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn là anh Lê Văn Nh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Lê Văn Nh được ly hôn chị Hoàng Thị Th.

Về con: Công nhận cháu Lê Thị Kiều Dung, sinh ngày 05/04/2013 là con chung của anh Lê Văn Nh và chị Hoàng Thị Th.

Giao cháu Lê Thị Kiều Dung cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng là 1.000.000đ(Một triệu đồng) thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Dung thành niên. Anh Nh có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Lê Văn Nh phải chịu 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002712 ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh Nh còn phải nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng).

Nguyên đơn anh Lê Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn chị Hoàng Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Tr; h. Ph;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương